

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD24B4 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH01185 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Pháp luật
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020151	Nguyễn Khánh Băng	11/01/2009			2	3.5				CT		1.2
2	2453403020152	Trần Thị Ly Đa	31/08/2009			5	6.0				8.8		7.5
3	2453403020153	Nguyễn Phát Đạt	20/07/2009			0	0.0				CT		0.0
4	2453403020154	Lê Thị Ngọc Giàu	28/04/2009			6.5	5.8				10.0		8.4
5	2453403020156	Lê Gia Hân	12/03/2009			5	6.0				9.3		7.8
6	2453403020157	Lê Thị Kim Hiền	06/05/2008			5.5	6.3				9.5		8.1
7	2453403020158	Quách Công Hoàng	13/02/2009			0	0.0				CT		0.0
8	2453403020159	Nguyễn Thị Hồng Loan	12/07/2009			9	5.0				9.5		8.2
9	2453403020160	Nguyễn Văn Kha Minh	17/10/2009			6.8	6.3				7.5		7.1
10	2453403020161	Trần Thị My My	15/10/2008			6.5	5.8				4.5	9.5	8.1
11	2453403020162	Nguyễn Thị Kim Ngà	09/09/2009			5	6.3				9.5		8.0
12	2453403020163	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/05/2009			5.3	6.0				9.3		7.9
13	2453403020164	Nguyễn Thị Kim Ngọc	25/11/2009			6.5	5.8				10.0		8.4
14	2453403020165	Hà Thị Mỹ Nhân	03/09/2009			6.5	6.0				8.3		7.4
15	2453403020166	Hồ Trung Nhân	03/12/2009			3	6.5				9.5		7.8
16	2453403020167	Nguyễn Văn Phi	18/11/2008			6.3	6.3				9.5		8.2
17	2453403020168	Nguyễn Hữu Thanh	07/11/2009			5	5.5				9.0		7.5
18	2453403020169	Lê Thị Thanh Thảo	03/08/2009			6.5	5.5				8.0		7.1
19	2453403020170	Nguyễn Anh Thư	02/05/2009			6.8	5.3				9.3		7.9
20	2453403020171	Đặng Thị Mỹ Tiên	11/10/2008			6.5	6.3				9.3		8.1
21	2453403020172	Nguyễn Văn Hữu Tình	04/03/2009			4	5.8				7.5		6.6
22	2453403020173	Nguyễn Văn Toàn	06/10/2009			6.5	6.8				8.5		7.8
23	2453403020174	Nguyễn Trương Thu Trang	05/10/2009			0	0.0				CT		0.0
24	2453403020175	Dương Thành Tuấn	09/10/2006			0	0.0				CT		0.0

Châu Đốc, ngày 29 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Nguyễn Văn Sầm